

TIẾP CẬN “CHUYỆN NGỖ NGHÈO” CỦA NGUYỄN XUÂN KHÁNH TỪ GÓC ĐỘ PHÚNG DỤ DÂN TỘC

Lê Thị Thủy

Khoa Ngữ văn và Khoa học xã hội

Email: thuylt@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 02/11/2021

Ngày PB đánh giá: 16/11/2021

Ngày duyệt đăng: 19/11/2021

TÓM TẮT: Được giới văn chương trong nước đánh giá là tác phẩm “khác thường”, *Chuyện ngỗ nghèo* của Nguyễn Xuân Khánh đã vượt lên trên câu chuyện về số phận con người thời hậu chiến để đối diện trực tiếp với những vấn đề nhức nhối của thời cuộc trong tâm vóc của một phúng dụ dân tộc bề thế. Không khó để nhận ra những chi tiết và biểu tượng mang tính ẩn dụ xuyên suốt cuốn tiểu thuyết đặc biệt này. Tiếp cận *Chuyện ngỗ nghèo* từ lý thuyết phúng dụ dân tộc chính là một cách thức khả dĩ để thấu triệt những thông điệp nhân văn hết sức dũng cảm mà nhà văn muốn gửi đến các thế hệ bạn đọc từ cách đây hơn ba mươi năm.

Từ khóa: Chuyện ngỗ nghèo, Nguyễn Xuân Khánh, phúng dụ dân tộc.

APPROACHING THE NOVEL CHUYEN NGO NGHEO (TALE OF POVERTY) BY NGUYEN XUAN KHANH FROM THE NATIONAL ALLEGORY

ABSTRACT: Being estimated as an “unusual” work by the domestic literary community, the novel “Chuyen ngo ngheo” (Tale of Poverty) by Nguyen Xuan Khanh has transcended the story of human fate in the post-war period to directly confront the painful issues of the modern time. This novel is seen as a giant national allegory. It is not difficult to discern the metaphorical details and symbols throughout this particular novel. Approaching the novel “Chuyen ngo ngheo” from the theory of national allegory is a possible way to gain insight into the brave humanistic message that the writer wanted to send to generations of readers more than thirty years ago.

Keywords: Tale of Poverty, Nguyen Xuan Khanh, national allegory.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Người yêu văn chương cả nước biết nhiều đến Nguyễn Xuân Khánh kể từ khi những tiểu thuyết dài hơi của ông về lịch sử và văn hóa được xuất bản. Những *Hồ Quý Ly*, *Mẫu Thượng Ngàn*, *Đội gạo lên chùa*... đã đưa ông vào hàng ngũ các tiểu thuyết gia viết văn theo phong cách cổ điển mẫu mực. Ít ai biết trước đó đã từng có một Nguyễn Xuân Khánh “phá cách” xông pha vào những vùng hiểm hóc, chấp nhận bị xếp ra bên lề để được nói lên tiếng nói dân chủ. *Chuyện ngỗ nghèo* (tên khởi thủy là *Trư cuồng*) ra mắt độc giả năm 2016 nhưng

thực tế đã được nhà văn hoàn thành từ cuối năm 1982 của thế kỷ trước trong một không gian chật hẹp của Hà Nội thời bao cấp, khi biết bao con người từ bình dân đến trí thức sống trong khó khăn chông chênh. Bản thân Nguyễn Xuân Khánh “ngày nuôi lợn, may thuê, đêm đêm lên gác xếp suy tư với từng con chữ” [10]. Những năm tháng sống trải với nghề đã cấp cho ông một sự dũng cảm điềm tĩnh để nhìn trực diện vào bản chất xã hội, để càng thấy xót xa bất lực khi cái trái ngang cứ mặc nhiên diễn ra. *Trư cuồng* - mà nhiều người hay so sánh với *Trại súc vật* và *1984* (George Orwell)

vừa ra đời đã bị từ chối in như một lẽ tất yếu! Phải đợi tới hơn ba mươi năm sau, khi tác giả của nó đã bước qua ngưỡng bát thập, bằng nhiều cơ duyên may rủi, cuối cùng cuốn tiểu thuyết phúng dụ lớn nhất của Nguyễn Xuân Khánh đã đến được với độc giả, dưới một cái tên hiền lành hơn.

2. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

Căn cứ vào việc phân chia các giai đoạn trong đời văn của Nguyễn Xuân Khánh, người ta thấy có một sự tương ứng thú vị: giai đoạn đầu (những năm 60 của thế kỷ XX) và giai đoạn thứ hai (thập niên 70, 80 của thế kỷ XX) đánh dấu việc ông gia nhập làng văn Việt rồi chịu lặn lội vì hai cuốn tiểu thuyết đình đám, công tác nghiên cứu phê bình văn nghiệp Nguyễn Xuân Khánh hầu như chưa khởi động, lý do chính có lẽ vì giới phê bình e ngại, sợ liên lụy. Đến cuối thế kỷ XX, đầu XXI, khi người văn bước sang tuổi “thất thập cổ lai hy”, tên tuổi của ông mới được nhắc đến rộng rãi cùng với sự thành công của ba tiểu thuyết lịch sử - phong tục: *Hồ Quý Ly*, *Mẫu Thượng Ngàn*, *Đội gạo lên chùa*. Các công trình nghiên cứu lớn nhỏ vì thế chủ yếu xoay xung quanh trục bộ ba này. Đến năm 2016, trải qua ba mươi tư năm “kiếp nạn”, *Trư cuồng* của năm 1982 đã được biến hóa thành *Chuyện ngô nghèo* để đến với đông đảo độc giả một cách công khai, chính ngạch. Người ta hân hoan đón nhận nó như đón một người thân lưu lạc đã lâu; giới nghiên cứu - dù còn dè dặt cũng bắt đầu tiếp cận cuốn tiểu thuyết có số phận đặc biệt từ nhiều hướng. Tuy vậy, việc đánh giá giá trị của tác phẩm hầu như mới chỉ dừng lại ở các bài phỏng vấn văn chương (như cuộc trao đổi của phóng viên RFI với dịch giả Trịnh Y Thư, của Zingnews với TS Mai Anh Tuấn), hoặc các bài điểm sách (của

nhà văn Châu Diên, Nguyễn Ngọc, nhà thơ Hoàng Hưng)... Tìm kiếm để phát hiện những thử nghiệm mới của nhà văn về lối viết ngay trong thời kỳ văn học cả nước vẫn còn theo dòng chủ lưu hiện thực xã hội chủ nghĩa là nội dung bài viết mang tên “Cảm quan hậu hiện đại trong tiểu thuyết *Chuyện ngô nghèo* của Nguyễn Xuân Khánh” của hai tác giả Chu Đình Kiên, Lê Chí Quốc Minh (ĐH Huế). Phân tích cảm thức hậu hiện đại từ hai góc độ ý thức nghệ thuật (thân phận con người) và hình thức nghệ thuật (các thủ pháp phân mảnh, liên văn bản, siêu hư cấu, tính chất ngoại biên...) được nhà văn vận dụng sáng tạo trong hơn ba trăm trang tiểu thuyết, người viết đi đến kết luận “*Chuyện ngô nghèo* vượt lên trên những tủn mủn của một thời quá khứ túng quẫn mà mang tầm khái quát về bản chất và sự tha hóa của con người thời hiện đại (...) Cũng ở đó, nhân loại đánh mất bản tính Người thiêng liêng, trái tim vô nghĩa, cảm xúc là thứ vi phạm có thể bị bỏ tù” [5,133]. Các vấn nạn đã được dự báo từ hơn ba mươi năm trước, như ô nhiễm môi trường, thực phẩm bẩn, các thế hệ lai F1, sự xuất hiện của lớp người “không nước mắt”... được người viết đánh giá khá sâu sắc. Có thể xem đây là công trình nghiên cứu một cách học thuật, bài bản đầu tiên về tác phẩm. Tuy vậy, chính tác giả bài viết đồng thời cũng chỉ ra việc tiếp cận này mới chỉ là kiến giải ban đầu, sức vẫy gọi của tiểu thuyết vì vậy còn rất lớn.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Chuyện ngô nghèo - một siêu phúng dụ về những “lịch sử nhỏ”

Lịch sử không chỉ là những trang viết chính thống với những sự kiện lớn liệt kê theo thứ tự năm tháng, mà còn là những trải nghiệm, những ký ức của các cá nhân

cụ thể, nơi nỗ lực ghi nhớ chúng, hay lãng quên chúng, đều đóng vai trò như nhau. Thế hệ các nhà văn cùng thời với Nguyễn Xuân Khánh đã cố gắng bảo tồn lịch sử theo cách của riêng mình, nhưng không phải là những “lịch sử lớn”; đó là thứ “lịch sử nhỏ”, lịch sử của cá nhân mà tính trung thực của nó được cam kết bằng chính lương tri nghệ sĩ. Trong trường hợp *Chuyện ngõ nghèo*, việc sử dụng phúng dụ dân tộc như một kênh đọc có thể tiệm cận gần nhất với ý đồ sáng tác ban đầu của nhà văn.

Phúng dụ (Allegory) “là một phương thức chuyển nghĩa với bản chất dùng nghĩa đen của ngôn ngữ để tạo ra một nghĩa hàm ẩn đòi hỏi phải dùng đến thao tác giải mã. Phúng dụ có thể chỉ là những phát ngôn riêng lẻ, cũng có thể là cả một tác phẩm ngôn từ hoàn chỉnh” [7]. Nghĩa trừu tượng, hàm ẩn của phúng dụ có thể chính là ngụ ý của tác giả, cũng có thể do người diễn giải trao cho văn bản. Tu từ học cổ đại diễn giải phúng dụ như là phát ngôn trong đó “lời” một đường, “nghĩa” một nẻo, “nghĩa” và “lời” trái ngược nhau. Về sau, phúng dụ được xem là “hình ảnh của tư tưởng”, giống với ẩn dụ. Tuy nhiên, chỗ khác nhau giữa phúng dụ và ẩn dụ chỉ là số lượng, chứ không phải bản chất. Phúng dụ xuất hiện trong dòng chảy liên tục của ẩn dụ, tầng tầng lớp lớp ẩn dụ sẽ tạo ra phúng dụ, nói khác đi, các ẩn dụ sẽ là những tập con của một phúng dụ bao chứa chúng.

Phúng dụ dân tộc (National allegory) là “một kiểu tự sự mà chủ thể của nó là quốc gia dân tộc” [8]. Trong thời đại của tiểu thuyết, phúng dụ dân tộc được nhiều tiểu thuyết gia lựa chọn để làm cứu cánh cho tư tưởng bởi những lợi thế truyền tải thông điệp về số phận của quốc gia, dân tộc một cách vượt trội. “Tiểu thuyết sử dụng phúng

dụ như một phương tiện khả dĩ thể hiện một chiều kích tồn tại lớn hơn cuộc đời của các cá nhân riêng lẻ và thường có xu hướng tập trung vào số phận của những người bình dân thay vì tầng lớp trên. Thông qua đó, nó dùng cuộc đấu tranh của nhân dân để minh họa cho tình trạng của quốc gia dân tộc ấy” [8].

Thuật ngữ này được sử dụng lần đầu tiên bởi Fredric Jameson - nhà phê bình, triết gia và lý luận Marxist người Mỹ vào năm 1979 khi ông công bố chuyên khảo về Wyndham Lewis có tên “Ngụ ngôn về sự hung hãn”. Đến năm 1986, F. Jameson tiếp tục mở rộng luận giải về phúng dụ dân tộc trong bài báo “Văn học thế giới thứ ba trong kỷ nguyên chủ nghĩa tư bản đa quốc gia”. Từ đó tới nay, thuật ngữ này vẫn không ngừng gây nhiều tranh cãi, nhất là trong trào lưu nghiên cứu hậu thuộc địa.

Việt Nam là một đất nước mà ngay từ xa xưa, các tác giả dân gian đã sớm phát hiện khả năng biểu đạt ngoài lời của phúng dụ qua bằng chứng là hệ thống đồng dao, ca dao, truyện ngụ ngôn cực kỳ phong phú... Phúng dụ dân tộc - ở dạng thức ban sơ do vậy đã được lưu giữ trong kho tàng văn hóa folklore, trước khi tiểu thuyết - thể loại có nhiều ưu thế trong việc phản ánh hiện thực - xuất hiện. Người ta thấy rằng, những giai đoạn xã hội bất ổn chính là bầu sinh quyển thuận lợi cho sự ra đời của các phúng dụ dân tộc. Chọn bối cảnh xã hội Việt Nam đêm trước Đổi mới với tất cả tấn bi hài kịch của nó, *Chuyện ngõ nghèo* không còn nghi ngờ gì, chính là một siêu phúng dụ được hoài thai từ nỗ lực trong tuyệt vọng của Nguyễn Xuân Khánh nhằm làm chứng nhân cho lịch sử Việt Nam thời hậu chiến - nơi hiện thực cuộc sống dần làm phai nhạt lý tưởng cộng sản, nơi con người bị khốn cùng hóa vì đói nghèo và sự kiểm tỏa.

Cuốn tiểu thuyết được chia làm ba phần với hai nội dung chính. Phần thứ nhất là những đoạn nhật ký vô cùng đặc biệt: Nhật ký nuôi lợn của người trí thức tên Nguyễn Hoàng. Những trang “Nhật ký lợn” đã tả chân một thời kỳ vô cùng đặc biệt của Hà Nội mà con cháu chúng ta hàng trăm năm sau cũng không thể quên. Lấy hình thức ghi chép nhật ký, nhưng không đề cụ thể ngày tháng năm, nhân vật Hoàng, từng là nhà báo, nhà văn, nay thất sủng, bị treo bút, kể lại câu chuyện mình say mê nuôi bốn con lợn nhằm kiếm bữa ăn độ nhật. Song song với những trang viết ken kín những quan sát, bí quyết, và hy vọng về lợn, là đời sống mòn mỏi của Hoàng khi anh dần nhận ra mình đã bị... “lợn hóa”, dần dị dạng, và bị ảo hóa bởi những đòi hỏi cấp bách về vật chất cùng những đau đầu về thời cuộc.

Theo những gì Hoàng bày tỏ, anh chỉ đơn thuần ghi chép lại những chi tiết thường ngày về lũ lợn anh nuôi, trong cái chuồng lợn chật hẹp, bẩn thỉu và sặc mùi ngọt ngọt “ô nhiễm” giữa thời tem phiếu đầy cơ cực. Giống như hàng ngàn gia đình Hà Nội trong trào lưu “người người nuôi lợn, nhà nhà nuôi lợn, ngành ngành nuôi lợn”, gia đình Hoàng cũng lao vào cơn say lợn để mong vượt qua giai đoạn chật vật. Thiếu tiền, thiếu lương thực, thiếu đủ các vật dụng khiến cho điệp khúc: “anh mượn đâu vài chục để mua yếm sẵn cho con ăn” được vợ Hoàng lặp lại hàng tháng đã ám ảnh Hoàng ngay cả trong cơn mơ. Lũ lợn bẩn thỉu, ham ăn tục uống, đầy sự thô鄙 nhưng oái oăm thay, lại chính là hiện thân thực tế của mơ ước về cuộc sống tốt đẹp hơn của biết bao người: là tấm áo mới cho con, là bữa ăn tươi cải thiện cuối tháng, là tiền chữa bệnh, là học phí, là tiền sửa mái nhà dột... Chăm bẵm, nâng niu lợn, lo lắng

hơn cả đàn con khiến người ta mắc chứng “trư cuồng” lúc nào không hay.

Hoàng có hai người bạn thân, Lân và Tám. Lân là một thương binh, nuôi lợn đến trình độ nghệ sĩ. Như một mĩ mai, Lân đặt cho đàn lợn những cái tên hào hùng sặc mùi lửa đạn thuốc súng, kiểu: Chiến Binh, Tên Lửa, Xung Kích, Thần Sấm... Ngày đêm, Lân không quản ngại túc trực bên dòng sông Kim Ngưu đen ngòm, vớt đồ phế thải từ các lò mỗ trôi về để chế biến thành thức ăn phục vụ cho đàn lợn. Tám là nhà khoa học, thầy giáo dạy sinh vật, còn chuyên tâm nghiên cứu cả lý thuyết luận về lợn, viết pho “Bách khoa toàn thư lợn”, liên hệ cổ kim Đông Tây, từ cách chế biến món ăn bằng thịt lợn, cách nuôi lợn lớn nhanh, tìm hiểu đặc tính loài lợn, đưa ra những kết luận rùng rợn nhưng hoàn toàn có cơ sở dựa trên nhiều vụ án đã xảy ra trong thực tế là lợn thích ăn... thịt người nhất. Anh đã tổng kết những ghi chép, quan sát về cuộc tranh đấu theo kiểu “rất người” trong xã hội loài lợn để có thể tiến lên, thậm chí bước tới giấc mơ thống soái loài người.

Phần thứ hai của “Chuyện ngộ ngộ” chính là nơi Nguyễn Xuân Khánh dẫn độc giả trôi vào hành trình đến cõi hỗn mang mang tên Cực-Thiên-Thai, khi cho nhân vật Hoàng ốm sốt mê man suốt một tháng ròng. Từ bỏ hình thức nhật ký ở phần đầu, bằng bút pháp hiện thực kỳ ảo, nhà văn đưa người đọc đi qua các thế giới mê sáng khác nhau. Có thể nói, Nguyễn Xuân Khánh là người đầu tiên của văn học Việt Nam viết được những trang văn khoa học viễn tưởng về thế giới phản địa đàng bằng việc dựng lên xứ Cực Thiên Thai: nơi đứng đầu là nhân vật A1 quyền lực vô biên, nơi sinh sản vô tính là chủ đạo, nơi mọi công

dân đều bị theo dõi một cách chặt chẽ. Nơi ấy còn gọi là xứ Vui vì không ai được phép buồn. Thức ăn ê hề, của cải vật chất dư thừa và người ta sống trong mối quan hệ cộng đồng thay vì tư hữu gia đình. Ở nơi ấy, người ta bị tước đoạt nước mắt vì được nhỏ vào mắt loại dung dịch teo tuyến lệ. Chuyện sinh con đẻ cái cũng theo kế hoạch, theo chỉ đạo và không có chọn lọc tự nhiên. Xứ Cực Thiên Thai cũng chính là chốn những ý nghĩ chống đối hay phản động nhanh chóng bị dò tìm qua sóng não. Hoàng trở thành kẻ khốn cùng ngay cả trong những cơn mê sảng của mình, bởi chính nơi đây anh lại sống những ngày trong tù giam. Từ chối bị triệt đi cảm xúc, khả năng suy nghĩ, chỉ còn biết phục tùng, Hoàng trở thành kẻ chống đối quyền lực cả trong hiện thực lẫn giấc mơ.

Không khó để nhận ra tính chất phóng dụ trong tác phẩm của Nguyễn Xuân Khánh. Bởi trước nhất, nó là cuốn tiểu thuyết đa tầng: ở tầng thứ nhất là hiện thực cuộc sống Hà Nội những năm đầu thập niên tám mươi của thế kỷ trước, khi Việt Nam đang tiến hành chế độ bao cấp tem phiếu. Bằng những trải nghiệm của chính bản thân, nhà văn Nguyễn Xuân Khánh mang đến cho người đọc một góc nhìn sâu vào lòng một đô thị lớn khi lợn cạnh tranh không gian sống với con người. Lợn cũng được xem như cứu tinh cho đời sống ảm đạm và thiếu ảm đạm của một bộ phận thị dân thời bao cấp... Cách viết của nhà văn trần trụi đến mức giờ từng trang sách ra người ta dường như nghe được tiếng kêu ụt ịt vang lên ở dưới gầm cầu thang, trong góc bếp, trong nhà tắm, trên tầng hai những căn hộ tập thể nào đó. Bức tranh về xã hội đương thời vừa bi hài vừa thống thiết cứ lần lượt hiện lên trong từng trang viết

khiến cho người đọc rơi vào đa tầng các cung bậc cảm xúc. Nhưng tác giả không dừng ở đây, ông bắt độc giả phải đối diện trực tiếp với một vấn nạn gai góc, khó nhằn hơn nhiều: cái *bản ngã lợn* hay *Trư cuồng*, nói theo ngôn từ của chính ông. Đó cũng chính là tầng nghĩa thứ hai của tác phẩm.

Câu chuyện nuôi lợn của Hoàng bắt đầu đi vào giai đoạn có nhiều biến cố từ khi anh mua thêm một con lợn con có đôi mắt như mắt bò và lớp lông màu hung vàng như “cỏ tranh vàng khô vào mùa lá rụng ở Tây Bắc” [4, 17] mà anh đặt tên là Lợn Bò. Lúc mới về Lợn Bò chịu lép vế ba con lợn in, không dám tranh ăn, khi nằm ngủ phải tìm góc chuồng dơ bẩn, thậm chí còn bị ba con kia cắn tai, húc mõm vào bụng. Nhưng con Lợn Bò ăn hăng lắm, nó tận tình vết máng mỗi lần ăn và nhờ thế tăng trọng nhanh chóng hơn ba con kia. Một hôm khi đã to khỏe đủ, nó đánh lại ba con lợn in và cuộc chiến tranh trong chuồng lợn bùng nổ. Cho đến ngày Lợn Bò chính thức lên ngôi, thành chúa tể toàn trị. Chuồng lợn của Hoàng y hệt sân khấu chính trị xã hội ngoài đời, một xã hội toàn trị điển hình, ở đó thống trị luật rừng mạnh được yếu thua, kẻ mạnh có quyền cắt tiết kẻ yếu... Qua con Lợn Bò, Hoàng bắt đầu nhìn thấy hình ảnh của *Trư cuồng*. Đây là ẩn dụ chính trong cuốn tiểu thuyết nhiều ẩn dụ này. Hình như bất cứ ai cũng có thể là một anh đồ tể, trong tim ai cũng lấp ló một anh đồ tể sẵn sàng chém giết không gớm tay. Phía sau câu chuyện nuôi lợn của người Hà Nội sau khi chiến tranh kết thúc vài năm là những lát cắt trần trụi phơi bày bản chất xấu xa còn ẩn nấp trong mỗi con người. Bản chất ấy sẽ trỗi dậy khi bị hoàn cảnh xô đẩy. Họ sẵn sàng cắn xé nhau, truy đuổi nhau, giành giật nhau để tồn tại. Thực

tế phi lý nhưng hoàn toàn có thật của một thời ấy đã giúp Nguyễn Xuân Khánh “đi xa hơn, vượt xa tính thời sự của sự kiện, chạm đến những điều dữ dội, quyết liệt, thiết yếu và quan trọng hơn nhiều. Ông chỉ ra rằng cái thời đầy xã hội và con người vào tận cùng khôn khổ, người sống với lợn, lợn sống với người, lợn còn trọng hơn người ấy, đồng thời cũng đánh thức dậy, làm phơi lộ ra điều khủng khiếp hơn: cái chất lợn vốn tiềm ẩn, che giấu trong con người” [6].

Không chỉ Hoàng, cả Tám và Lân - những trí thức khôn cùng bị đẩy ra khỏi đời sống, bị quăng vào con mê sảng động vật luôn cảm thấy ngột ngạt khi chất “lợn” và chất “người” đấu tranh, giành giật nhau giữ quyền kiểm soát. Khi những dòng chữ cuối cùng mang âm hưởng bi thiết ma mị cứ vang lên như một điệp khúc nguyện hồn “Pooc xi nô ma ni... Pooc xi nô ma ni... Pooc xi nô ma ni...” đặt dấu chấm hết cho thiên tiểu thuyết, cảm giác choáng ngợp, bàng hoàng trước sự trần trụi mà Nguyễn Xuân Khánh lột tả là điều người đọc không thể dứt ra.

Chuyện ngõ nghèo rõ ràng không chỉ đơn thuần là cuốn tiểu thuyết miêu tả cảnh cùng bĩ của một gia đình trí thức Hà Nội vào đầu thập niên 80. Tầm vóc của cuốn tiểu thuyết lớn hơn thế, bởi nó đã vượt qua đường biên của ý thức hệ chính trị, những hận thù chồng chất nảy sinh trong lòng dân tộc vào một giai đoạn khôn khó, sự suy đồi các giá trị cốt lõi, việc sút giảm lòng tin vào cái tốt đẹp, và nhất là nó dám trực diện với cái bản ngã vẫn nằm ẩn nấp trong mỗi chúng ta mà bằng cách này hay cách khác chúng ta thường tìm cơ chối bỏ, không chịu nhìn nhận nó là một phần con người. Tác giả gọi cái bản ngã ấy là *Trư cuồng*. Và nếu định nghĩa tiểu thuyết là cuộc truy tìm bản ngã thì cái tố chất lợn cuồng điên

ấy đã được Nguyễn Xuân Khánh lật phải, lật trái, lật ngang, lật dọc, đã được đặt dưới ống kính hiển vi cho chúng ta ngắm nhìn, quan sát kỹ càng, tường tận. Dịch giả Trịnh Y Thư cho rằng nếu người ta không nhìn ra nó thì “phần lỗi ấy chẳng những bởi thị lực và tâm trí chúng ta yếu kém mà còn vì chúng ta đã tự đóng chốt xây một hàng rào thành kiến che kín lương tri” [3].

3.2. Phúng dụ dân tộc trong *Chuyện ngõ nghèo* qua một số phương thức biểu hiện

Phúng dụ dân tộc trong *Chuyện ngõ nghèo* được gia cố bởi những nỗ lực cách tân về mặt nghệ thuật tiểu thuyết của một tác giả vốn được biết đến là khá trung thành với lối viết cổ điển. Do vậy, có nhà phê bình cho rằng, những thử nghiệm về lối viết mang âm hưởng hậu hiện đại mà *Chuyện ngõ nghèo* thể hiện vào những năm đầu thập niên tám mươi thế kỷ XX chính là mở màn khuynh hướng “phá phách” giai đoạn đầu trong nghiệp văn Nguyễn Xuân Khánh. Khi đó, việc nhà văn sử dụng dạng thức lắp ghép văn bản như một cách làm nhòe ranh giới thể loại, dùng biểu tượng và huyền thoại để giải trung tâm, giải các đại tự sự, biến hóa với thủ pháp giễu nhại... còn khá mới mẻ.

Trong bài trả lời phỏng vấn của chính nhà văn vào năm 2006 khi nhìn lại hành trình văn chương của mình, Nguyễn Xuân Khánh thừa nhận *Chuyện ngõ nghèo* được ông viết theo lối cắt dán. Lối viết đậm chất phương tây hiện đại này thể hiện ở sự xếp chồng các văn bản khác nhau. Ngay từ phần đầu, tác phẩm này hiện diện như một dạng nhật ký. Nhà văn đã nhường vị trí kể chuyện cho nhân vật ghi chép một cách đều đặn và khá tỉ mỉ công việc nuôi lợn của mình. Bằng cách tạo giọng vô can, “xét thấy nhật ký này có điều hay hay, nên cố sưu góp lại để các

bạn cùng đọc” [4,15], tác giả tiểu thuyết có được khoảng cách khách quan cần thiết để tái dựng, sắp xếp lại những gì mà nhân vật trải nghiệm, chứng kiến. Thực ra, lòng nhậ ký vào truyện không phải là một thủ pháp mới. Nhưng trong trường hợp này, nó trở nên đặc dụng vì không chỉ cho phép người kể chuyện tường trình đầy đủ công việc của mình mà còn thúc đẩy anh ta tự bộc lộ những tiếng nói, cảm xúc, thái độ riêng tư. Nếu cuốn nhậ ký vốn được coi như một cách tự ghi chép cho mình không thích hợp cho sự chia sẻ với số đông, thì nhậ ký trong tiểu thuyết bao giờ cũng kéo theo khả năng và cơ hội tự thú, bộc bạch. Nhờ vậy, vượt qua các rào cản tiếp nhận, “Nhậ ký lợn” giúp độc giả kịp chứng kiến một thời đoạn ngặt nghèo, khốn khó của đất nước đêm trước Đổi mới. Cũng nhờ “Nhậ ký lợn”, bộ mặt đa diện của những biến chuyển xã hội, từ cách mạng đến sau cách mạng, cũng trở nên phức tạp, gai góc hơn. Số phận dân tộc được nhìn qua lăng kính đời tư của những người trí thức - thành phần mà sau này đã được lịch sử chứng minh là có vai trò quyết định đến sự phát triển và canh tân thời đại - khiến những tự sự dưới dạng nhậ kí nghiêm nhiên trở thành mối quan tâm chung của nhiều tầng lớp người. Những vấn nạn mang màu sắc bi hài đan xen do đó cũng không còn là câu hỏi riêng đặt ra cho một vài cá nhân, nó hiện tồn đau đáu đòi hỏi sự nỗ lực giải quyết của tất cả cộng đồng.

Bên cạnh nhậ ký, nhà văn còn dụng đến hình thức từ điển hóa tiểu thuyết. Cuốn từ điển hư cấu “Bách khoa lợn” mà Tám là tác giả được Hoàng nhắc đến và thường xuyên lấy ra đọc. Vì thế, nhậ ký của Hoàng thường được chêm xen thêm các mục từ trích dẫn từ từ điển này. “Nó đóng vai trò là cửa sổ để trở ra những liên tưởng, độc đáo,

thú vị” [9]. Ẩn dưới thao tác “tra cứu” mang dáng dấp khoa học là tâm thế không tuân theo những gì đang hiện tồn. Với những mục ghi chép về *Thịt lợn, Đạm, Rau, Nguồn gốc người, Đồ tể, Quái thai...* Tám “gàn” (hay chính là một nhân vị khác của nhà văn) đã mở rộng biên độ luận bàn sang vấn đề đời sống chính trị xã hội. Người đọc bị cuốn hút bởi cách phân loại “rau” và “đạm” và những khái quát mới lạ: “Chủ nghĩa thực dân là sự chiến thắng của văn minh Đạm đối với văn minh Rau” [4, 63]. Tính chất dụ ngôn phát huy cao độ khả năng biểu đạt, nhất là qua việc chiết tự hậu tố “tể” trong từ nguyên “đồ tể” của tiếng Việt: “Riêng hậu tố “tể” chỉ thấy hiện diện trong hai từ: chúa tể và tể tướng. Hóa ra anh làm nghề giết lợn lại có họ hàng gần với những bậc chí cao: ông vua và quan đại thần tột bậc. Họ gần gũi nhau ở điểm gì? Xét cả ba nghề làm vua, làm quan, giết lợn, thì thấy cả ba giống nhau ở chỗ đều có quyền giết chóc kẻ khác. (...) Suy cho cùng, có thể nói nghề vua quan cũng là một thứ nghề đồ tể; chỉ có khác, đối tượng giết ở đây là con người” [4, 93]...

Chuyện ngõ nghèo tuy là một tiểu thuyết cỡ nhỏ nhưng lại dung nạp trong nó bộn bề hình thức khiến nó giống như một thứ tổng tập đại thành. Nó là sự tổng hòa của nhậ ký, của phóng sự, của truyện ngắn, của thứ chương hồi tiểu thuyết, của tản văn và lại giống như một bản tự truyện khi “đậm đặc, khi phảng phất cái mùi phân lợn rất đời của những tháng ngày bao cấp ở xóm nghèo lao động có cái tên trớ trêu là Thanh Nhân gần chỗ ở của nhà văn” [2].

Ngoài ra, còn phải kể tới một loạt hình ảnh được nâng cấp thành biểu tượng như người lợn, lợn người; biểu tượng về khởi sinh và tàn lụi (hồn mang, địa ngục, cái chết, bóng đêm, sự trở về). Đáng kể nhất trong

số này là biểu tượng lợn - người. Đó cũng là biểu tượng bao trùm, xuất hiện suốt trục tác phẩm. Bóng dáng của nó đã được ám chỉ ngay từ cái tiêu đề. Như đã nói, nhan đề ban đầu của *Chuyện ngõ nghèo* là *Trư cuồng*, hay là “Porcinomanie” (một khái niệm do Nguyễn Xuân Khánh bịa ra dựa trên sự kết hợp từ gốc Latin “megalomania” (tức “vĩ cuồng”) và “porcino” (tức “lợn”) với “manie” (nghĩa là “điên”). Ở nhiều chương đoạn, tác giả dường như cố tình đặt song song thế giới người với thế giới lợn, con người sống bên cạnh lợn, tâm trí và không gian sinh tồn của con người bị lợn choán chỗ, lấn át, và cuối cùng là sự nhập thân làm một của người và lợn để sinh ra một thứ quái thai kỳ dị. Giữa những giấc mơ u ám khi Hoàng chìm vào cơn sốt mê man, rất nhiều lần con Lợn Bò đứng thẳng bằng hai chân, vênh váo đánh thép ra lệnh và cất vắn Hoàng - người nuôi nó. Có lúc nó lại biến ảo trong hình hài to lớn đầy râu tóc của cụ Đốt để công khai cười cợt trên sân bi kịch lý tưởng và cơm áo của những trí thức như Hoàng. Bản thân con người - trên lý thuyết luôn là chủ nhân của lũ lợn - thì lại “chán ngán những cuộc giao tiếp, chẳng muốn nhìn mặt ai nữa” [4,131]. Chán xã hội con người, những chuyên gia nuôi lợn chỉ còn cái thú vui quay mặt vào chuồng lợn: “Suốt ngày, tôi ở bên chuồng lợn để chăm sóc và quan sát chúng. Tôi như một kẻ mắc bệnh tâm thần ngộ nhận về niềm say mê của mình. Cũng có thể chẳng phải ngộ nhận mà đó là niềm vui thực sự của tôi. Tôi quan sát lũ lợn một cách tỉ mỉ như người viết văn quan sát cuộc đời” [4, 131]. Trong tưởng tượng giữa ban ngày bên chuồng lợn, Hoàng tưởng như nghe thấy cả lời tranh biện hùng hồn của con Lợn Bò về cái quy luật tuân phục và thị uy ở cuộc sống bầy đàn. Con Lợn Bò - trước mắt

Hoàng vụt trở thành một kiểu quái nhân thấu hiểu lẽ đời, nó nhìn xuống Hoàng như nhìn một bầy tôi xuẩn ngốc, đáng thương. Sự thay bậc đổi ngôi dù trong hoang tưởng nhưng lại có sức ám ảnh đến nỗi khiến con người tỏ ra nghi ngờ về nhân vị của chính mình.

Đưa ra những biểu tượng lợn - người, người - lợn hoặc trư giáo..., Nguyễn Xuân Khánh bắt đầu buộc chúng ta phải suy nghĩ nghiêm túc hơn về mô-típ người - vật, sự xuất hiện của một thời tạm gọi là mặt thế. Bộ ba nhân vật Hoàng - Lân - Tám đã hội tụ đủ mọi yếu tố từ thực tế nuôi lợn tới triết học về lợn, đưa ra những đoán định xa xôi về tính lợn trong con người - mà nếu không học cách kiềm chế và loại bỏ thì xã hội sẽ ngập tràn “tính lợn”, có thể coi những giấc mơ như lời cảnh báo mang tính nhân loại chứ không còn bó hẹp trong những câu chuyện bon chen chật vật của những phận người trong một ngõ nghèo vì kế mưu sinh. Thật vậy, thế giới trong chuồng lợn dưới sự quan sát tỉ mỉ của những chuyên gia nuôi lợn này, thật kinh ngạc, lại có nhiều điểm giống thế giới của loài người: cũng đấu đá tranh giành, cũng chèn ép dọa nạt, cũng giả bộ đạo đức và nhũn nhặn tuân phục.

Phương thức huyền thoại - một kiểu huyền thoại gắn với văn hóa bản địa cũng được xử lý khá bài bản. Người kể chuyện đã tìm nhiều tài liệu để khẳng định có một thứ “bái trư giáo” đang hiện hữu, tạo điều kiện cho “cái chất Trư Bát Giới hiện đại được sống xích” [4, 5] . Thực chất, đó có thể là một dạng ẩn dụ về việc sẽ tái lập những giai đoạn “mông muội” trong các xã hội tưởng là văn minh. Nhân vật trong chuyện từng khẳng định: “Mông-Muội-Mới chính là tên gọi của thời nay” [4, 298]. Cái nhìn mang màu sắc phản ánh “sự thật” đó, dù được viết ra trong sách dưới dạng những cơn mê sáng,

mộng mị của nhân vật, vẫn khiến người đọc không khỏi giật mình.

4. KẾT LUẬN

Nguyễn Xuân Khánh, rất dũng cảm và liêu lĩnh, khi vào thời điểm cách đây hơn 30 năm, đã dám viết về những đề tài cấm kỵ mà cho đến giai đoạn hiện tại, một số chuyện vẫn còn rất thời sự. Tiểu thuyết của ông chính là kẻ đọc “lời ai điều cho nền văn học minh họa” - nơi người nghệ sĩ dám nghĩ và dám nói thật, nói khác. Nỗ lực ghi lại lịch sử và lưu giữ ký ức tập thể về một thời đoạn đặc biệt của Nguyễn Xuân Khánh cho dù được ẩn trong khuôn khổ của một phúng dụ thì tính chất hiện thực tàn nhẫn đến phi lý của nó vẫn không bị giảm sút. Những vấn đề liên quan đến số phận dân tộc, đến hoàn cảnh sống của dân chúng trong những bước đệm lịch sử chưa bao giờ ngủ yên. Nhà văn chính là người sẽ thay mặt cộng đồng gióng lên tiếng chuông cảnh báo, để thức tỉnh lương tri, nhân tính, để góp phần cùng con người giành chiến thắng trong cuộc đấu tranh với bản năng thú vật tiềm tàng trong họ. Cuộc đấu tranh ấy hẳn rất dài lâu, và không phải bao giờ chính nghĩa cũng hân hoan khoát vòng nguyệt quế, nhưng niềm đau đời và nỗi thắc thom về con người, về số phận quốc gia dân tộc sẽ khiến nhà văn kiên trì đi theo con đường mình đã lựa chọn, ngay cả trong lúc ngặt nghèo nhất. Cuộc đời và văn nghiệp Nguyễn Xuân Khánh chính là một minh chứng sống động về điều đó. Tiểu thuyết của Nguyễn Xuân Khánh nói chung và *Chuyện ngõ nghèo* nói riêng đã cho thấy phẩm chất trí thức cao quý của một nhà văn không bao giờ thờ ơ trước thời cuộc, không bao giờ từ bỏ sứ mạng làm người thư ký trung thành của thời đại. Tôi muốn dùng nhận xét của nhà văn Tạ Duy Anh

- người biên tập bản thảo tác phẩm *Tru cuồng* và cấp một cái tên hiền lành hơn cho nó như ta đã biết - để thay lời kết: “Nói gọn lại thì chỉ nguyên như những gì tôi đọc, đã xứng đáng thúc giục tôi làm mọi cách để cuốn sách ra đời. Nó ra đời không chỉ vì trả lại công bằng cho tác giả, mà chủ yếu vì độc giả và cao hơn nữa là vì quyền công dân, quyền con người” [1].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tạ Duy Anh (2021), *Giải hạn cho “Tru cuồng”*, truy cập ngày 13/6/2021, <https://facebook.com/LaoTa>.
2. Xuân Ba (2021), *Chút vĩ thanh “Chuyện ngõ nghèo”*, truy cập ngày 20/8/2021, <https://tienphong.vn/chut-vi-thanh-chuyen-ngo-ngheo-post1347582.tpo>.
3. Thanh Hà (2017), “*Tổ chất lợn*” nơi con người trong “*Chuyện ngõ nghèo*”, truy cập ngày 24/12/2018, <https://www.rfi.fr/vi/van-hoa/20171202-%C2%AB-to-chat-lon-%C2%BB-noi-con-nguoi-trong-chuyen-ngo-ngheo>
4. Nguyễn Xuân Khánh (2021), *Chuyện ngõ nghèo*, NXB Nhã Nam, H.
5. Chu Đình Kiên, Lê Chí Quốc Minh (2018), “Cảm quan hậu hiện đại trong tiểu thuyết *Chuyện ngõ nghèo* của Nguyễn Xuân Khánh”, *Tạp chí Khoa học Đại học Huế*, tập 127, số 6C, tr.123-135.
6. Nguyên Ngọc (2018), “Về tiểu thuyết được trao giải Sách hay 2018”, *Báo Người đô thị*, số 331, tr.6.
7. Lã Nguyên (2021), *Phúng dụ*, truy cập ngày 09/10/2021, <http://languyensp.wordpress.com/2021/03/01/phung-dụ>.
8. Oxford Reference (2020), *National Allegory*, Oxford University Press.
9. Mai Anh Tuấn (2017), “*Chuyện ngõ nghèo*” sẽ còn gây nhiều hứng thú, truy cập ngày 10/10/2021, <https://zingnews.vn/chuyen-ngo-ngheo-se-con-gay-nhieu-hung-thu-post737544.html>.
10. Tiểu Vũ (2021), *Nhà văn Nguyễn Xuân Khánh – Tiếng vọng từ ngõ nghèo*, truy cập ngày 01/10/2021, <http://tapchisonghuong.com.vn/tin-tuc/p0/c139/n30299/Nha-van-Nguyen-Xuan-Khanh-Tieng-vong-tu-ngo-ngheo.html>.